



shèn shàng xiàn

肾上腺

noun · adrenal gland

Example Sentences

Shèn shàng xiàn fēn mì de jī sù néng bāng zhù shēn tǐ yìng duì yā lì
肾上腺分泌的激素能帮助身体应对压力。

The hormones secreted by the adrenal glands
help the body cope with stress.

Yī shēng jiǎn chá le tā de shèn shàng xiàn gōng néng
医生检查了他的肾上腺功能。

The doctor checked his adrenal gland
function.

Trace each character, then write the word on your own.

肾	肾	肾	肾	肾	肾	肾	肾	肾	肾	肾
上	上	上	上	上	上					
腺	腺	腺	腺	腺	腺	腺	腺	腺	腺	腺
腺	腺	腺	腺	腺						